|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I****MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 8****Năm học: 2020 - 2021** |

**A . LÝ THUYẾT: *Ôn tập từ bài 1 đến bài 13.***

1. Chuyển động cơ học? Nêu các dạng chuyển động cơ học.

2. Vận tốc là gì? Độ lớn vận tốc cho biết điều gì? Viết công thức tính vận tốc, vận tốc trung bình.

3. Thế nào là 2 lực cân bằng? Quán tính là gì?

4. Nêu tên, đặc điểm các loại lực ma sát và cho ví dụ.

5. Viết công thưc tính áp suất chất rắn, chất lỏng.

 6. Nguyên tắc bình thông nhau, máy nén thuỷ lực.

7. Công thức tính lực đẩy Ác-si-mét? Điều kiện để 1 vật nổi, vật chìm.

8. Viết công thức tính công cơ học

**B . BÀI TẬP:** *Xem các dạng bài tập trong SBT Vật lý 8 từ bài 1 đến13.*

***Bài tập tham khảo***

**1. Trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Một bình hình trụ cao 2,5m đựng đầy nước. Biết khối lượng riêng của nước là 1000kg/m3. Áp suất của nước tác dụng lên đáy bình là:

A. 25000Pa B. 400Pa C. 250Pa D. 2500Pa.

**Câu 2:** Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào các yếu tố:

A.trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

B. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

C. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.

 D. trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

**Câu 3:** Một vật được thả vào dầu. Nếu trọng lượng của vật lớn hơn lực đẩy Ác-si-mét thì

1. vật chìm. C. vật nổi trên mặt thoáng.
2. vật lúc nổi lúc chìm. D. vật lơ lửng.

**Câu 4:** Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào liên quan đến áp suất khí quyển?

A. Cắm ống hút vào cốc sữa và hút sữa vào miệng.

B. Cắm ống hút vào cốc nước và thổi thấy bong bóng nổi lên mặt nước.

C. Uống nước trong cốc bằng cách đổ dần cốc nước vào miệng.

D. Bóp tay vào hộp sữa nước bằng giấy để sữa phun vào miệng.

**Câu 5:** Một vật chuyển động thẳng đều với tốc độ 5m/s. Thời gian để vật chuyển động hết quãng đường 200m là:

A. 50s B.. 25s C. 10s D. 40s

**Câu 6:** Dạng chuyển động của kim giờ đồng hồ là:

A. Chuyển động thẳng.

B. Chuyển động cong.

C. Chuyển động tròn.

D. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.

**Câu 7:** Một vật có khối lượng 8kg buộc vào 1 sợi dây. Cần phải giữu dây với một lực là bao nhiêu để vật cân bằng?

A. F > 80N B. F = 8N C. F < 80N D. F= 80N

**Câu 8:** Một vật ở trong nước thì chịu tác dụng của những lực nào?

A. Lực đẩy Ác-si-mét B. Lực đẩy Ác-si-mét và lực ma sát

C. Trọng lực D. Lực đẩy Ác-si-mét và trọng lực

**Câu 9:** Lực ma sát trượt xuất hiện trong trường hợp nào sau đây?

A. Ma sát giữa các viên bi với ổ trục xe đạp.

B. Ma sát giữa cốc nước đặt trên mặt bàn với mặt bàn.

C. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động.

D. Ma sát giữa má phanh và vành xe.

**Câu 10:** Khi ngâm mình trong nước, ta cảm thấy nhẹ hơn trong không khí, vì:

A. Do cảm giác tâm lí.

B. Do lực đẩy Ác-si-mét.

C. Do lực hút Trái Đất tác dụng lên người giảm.

D. Các câu trên đều sai.

**Câu 11:** Một ca nô chuyển động từ bến A đến bến B với vận tốc 30km/h hết 45 phút. Quãng đường AB dài :

A. 135km B. 22,5km C. 40km D. 135m

**Câu 12:** Chất lỏng không những chỉ gây áp suất lên: ..................

A. đáy bình, thành bình, các vật ở bên trong lòng chất lỏng.

B. đáy bình, thành bình.

C. thành bình, các vật ở bên trong lòng chất lỏng.

D. đáy bình, các vật ở bên trong lòng chất lỏng.

**Câu 13:** Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí, lực kế chỉ 2,5N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,8N. Lực đẩy Ác-si-mét có độ lớn là:

A. 0,5N B. 0,7N C. 1 N D. 1,5N

**Câu 14:** Chọn phát biểu đúng. Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào....?

A. trọng lượng riêng của chất lỏng

B. nhiệt độ nóng chảy của vật.

C. nhiệt độ của vật.

D. trọng lượng riêng của vật bị nhúng trong chất lỏng.

**Câu 15:** Khi vật nổi trên mặt chất lỏng, công thức lực đẩy Ác-si-mét là FA=d.V trong đó V là:

A. thể tích của toàn bộ vật.

B. thể tích của phần vật chìm trong chất lỏng.

C. thể tích phần chất lỏng không bị vật chiếm chỗ.

D. diện tích xung quanh của vật.

**Câu 16:** Đầu tàu hỏa kéo các toa xe với lực F= 500000N. Công của lực kéo của đầu tàu khi xe dịch chuyển 0,2km là:

A. 105J B. 108 C.106J D. 104J

**Câu 17:** Khi treo một vật có khối lượng 500g vào đầu dưới của một sợi dây không cọ dãn, đầu trên cùa sợi dây treo vào một điểm cố định thi dây đứt và quả cầu rơi xuống đất, đó là do lực căng lớn nhất mà dây chịu được

A. nhỏ hơn 500N. B. lớn hơn 5000N.

C. lớn hơn 5N. D. nhỏ hơn 5N.

**Câu 18**: Khi xe ô tô đang chuyển động trên đường đột ngột phanh (thắng gấp), hành khách trên xe bị xô về phía trước là do

A. quán tính. B. ma sát.

C. lực đẩy. D.trọng lực.

 **Câu 19:** Hình nào sau đây biểu diễn đúng trọng lực tác dụng lên vật có khối lượng 5kg?

25N









Hình 1.

Hình 2.

Hình 3.

Hình 4.

2,5N

2,5N

25N

A. Hình 2. B. Hình 1. C. Hình 4. D.Hình 3.

**Câu 20:** Một máy dùng chất lỏng có diện tích pittông nhỏ là 1,5cm2, diện tích pittông lớn là 120cm2. Tác dụng lên pittông nhỏ 1 lực f = 300N. Lực tác dụng lên pitt ông lớn là bao nhiêu?

A. 240N B. 24000N C. 2400N D.24N

**2. Tự luận**

**Bài 1:** Một thùng cao 1,2m đựng đầy nước. Tính áp suất của nước lên đáy thùng. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m3.

**Bài 2:** Một xe tăng có trọng lượng P = 30000N, diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là 1,2 m2. Tính áp suất của xe tăng lên mặt đất.

**Bài 3:** Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ 4,8N. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ 3,6N. Biết trọng lượng riêng của nước dn = 10000 N/m3. Bỏ qua lực đẩy Ácsimet của không khí.

1. Tính lực đẩy Ácsimet mà nước tác dụng lên vật nặng
2. Tính thể tích của vật nặng
3. Tính trọng lượng riêng của chất làm vật?
4. Nhúng chìm vật trên ở những độ cao khác nhau, lực đẩy Ácsimet có thay đổi không? Tại sao?
5. Nếu nhúng chìm vật trên vào dầu biết dd=8000N/m3 thì lực đẩy Ácsimet tăng hay giảm? Tại sao?

 **Bài 4:** Treo một vật vào lực kế khi vật ở trong không khí thì lực kế chỉ F = 14N. Khi nhúng vật vào chìm hoàn toàn trong nước thì lực kế chỉ F’=8N. Vì sao có sự chênh lệch này?

**Bài 5:** a. Biểu diễn lực kéo một vật là 1000N theo phương ngang, chiều từ trái sang phải.

b. Biểu diễn các lực tác dụng lên vật có khối lượng 10kg đang đặt đứng yên trên mặt sàn.